

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ
Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR)

Bình Định, tháng 04 năm 2025

MỤC LỤC

<u>CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</u>	1
<u>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</u>	1
<u>Điều 2. Giải thích từ ngữ</u>	1
<u>CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN/TIỂU BAN TRỰC THUỘC</u>	2
<u>Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị</u>	2
<u>Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</u>	2
<u>Điều 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	2
<u>Điều 6. Thành viên Hội đồng quản trị</u>	3
<u>Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</u>	3
<u>Điều 8. Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị</u>	3
<u>Điều 9. Ủy ban kiểm toán</u>	4
<u>CHƯƠNG III. PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN/TIỂU BAN TRỰC THUỘC</u>	5
<u>Điều 10. Ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Hội đồng quản trị</u>	5
<u>Điều 11. Phương thức gửi tài liệu</u>	6
<u>Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị</u>	6
<u>Điều 13. Cuộc họp của Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị</u>	7
<u>Điều 14. Tổ chức họp Hội đồng quản trị thông qua hình thức lấy ý kiến biểu quyết trên nền tảng trực tuyến</u>	7
<u>Điều 15. Thông qua các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị</u>	8
<u>CHƯƠNG IV. QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC</u>	9
<u>Điều 16. Quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc</u>	9
<u>CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</u>	10
<u>Điều 17. Điều khoản thi hành</u>	10

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar).
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, Ủy ban, Tiểu ban và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ có ý nghĩa tương tự trong Quy chế này.

CHƯƠNG II. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN/TIỂU BAN TRỰC THUỘC

Điều 3. Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này .
2. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo trình tự, thủ tục và thời hạn quy định tại nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này.
3. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành doanh nghiệp xử lý các công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Hội đồng quản trị được quyền sử dụng con dấu và các phương tiện làm việc khác của Công ty khi thực hiện các công việc thuộc quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.

Điều 5. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế này và tại nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị.
2. Sau khi quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thông báo hoặc yêu cầu Thư ký Công ty thông báo cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền bằng văn bản có thời hạn không quá ba (03) tháng cho thành viên Hội đồng quản trị thực hiện một hoặc một số quyền và nghĩa vụ của mình. Việc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị phải được thông báo đến tất cả thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Điều 6. Thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty và Quy chế này của Công ty có quy định khác.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm phụ trách Ủy ban, Tiểu ban, lĩnh vực, dự án, chịu trách nhiệm lập kế hoạch hoạt động, xem xét và đánh giá các tài liệu liên quan đến Ủy ban, Tiểu ban hoặc lĩnh vực, dự án được phân công phụ trách trước khi trình Hội đồng quản trị.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải dành đủ thời gian cần thiết để tiếp xúc và trao đổi tình hình kinh doanh của Công ty với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp; nghiên cứu các tài liệu và trao đổi công việc với nhau. Khi thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, thành viên Hội đồng quản trị phải có ý kiến rõ ràng và cụ thể trên cơ sở nhận thức và hiểu biết về vấn đề và vì lợi ích của Công ty.

Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo các quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty và Điều 11 Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì trong vòng 05 ngày làm việc, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại phải tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị mới.

Điều 8. Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị quyết định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ, ngân sách hoạt động và nhân sự của các Ủy ban, Tiểu ban theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.
2. Tùy từng trường hợp cụ thể, các Ủy ban, Tiểu ban có quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ liên quan đến các lĩnh vực của Ủy ban, Tiểu ban, bao gồm:
 - a. Xem xét và đề xuất với Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị các nội dung, vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - b. Tổ chức giám sát và báo cáo định kỳ cho Hội đồng quản trị về việc triển khai các nội dung Hội đồng quản trị đã thông qua;
 - c. Tư vấn cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- d. Tổ chức nghiên cứu, cập nhật và thông tin cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về các cải tiến, thay đổi phương pháp, kỹ thuật, công cụ quản lý;
 - e. Tổ chức kiểm tra và đánh giá các hoạt động của Công ty; đề xuất các cải tiến, thay đổi nhằm nâng cao tính hiệu quả và chuẩn mực trong các hoạt động của Công ty;
 - f. Các quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ khác được quy định tại nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, Quy chế hoạt động của Ủy ban/Tiểu ban.
3. Các thành viên của Ủy ban, Tiểu ban có trách nhiệm bảo mật thông tin. Nếu tiết lộ thông tin trong tiến trình làm việc cho các tổ chức, cá nhân khác gây thiệt hại cho Công ty hay Cổ đông thì phải chịu trách nhiệm cá nhân và bồi thường thiệt hại.
 4. Hội đồng quản trị giải thể Ủy ban, Tiểu ban khi hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban đó không đạt các mục tiêu khi thành lập, đã hoàn tất mục tiêu khi thành lập hoặc khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Khi giải thể Ủy ban, Tiểu ban, mọi hoạt động của Ủy ban, Tiểu ban đó và các tài liệu được chuyển giao lại cho Ủy ban, Tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị hoặc cho Hội đồng quản trị.
 5. Các Ủy ban, Tiểu ban được quyền sử dụng các phương tiện làm việc của Công ty trong tiến trình giải quyết các công việc thuộc quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ.

Điều 9. Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều 38 Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ và các nội dung khác liên quan đến Ủy ban kiểm toán trong Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

CHƯƠNG III. PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC ỦY BAN/TIỂU BAN TRỰC THUỘC

Điều 10. Ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Hội đồng quản trị

1. Ngoài các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho Ủy ban, Tiểu ban, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp thực hiện một số trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền của Hội đồng quản trị phải bằng văn bản xác định cụ thể chủ thể, nội dung, trách nhiệm, thời hạn và điều kiện ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền sau khi Hội đồng quản trị đã thông qua. Hội đồng quản trị có quyền chấm dứt việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền tại Điều này bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền.
3. Chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền không được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại cho chủ thể khác, trừ trường hợp văn bản ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền quy định rõ ràng cho phép được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại.
4. Các chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền phải tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này, nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, và các văn bản ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền; định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị việc thực hiện các vấn đề được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền; và chịu trách nhiệm trong trường hợp thực hiện thiếu cẩn trọng hoặc vi phạm các quy định gây thiệt hại cho Công ty.
5. Bất kể việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền tại Điều này, Hội đồng quản trị không bị mất các quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền, mà có quyền thực hiện các quyền và nghĩa vụ đó tại bất kỳ thời điểm nào theo nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có quyền từ chối hoặc phản đối bất kỳ quyết định nào mà chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền hoặc chủ thể được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền lại đưa ra.
6. Hội đồng quản trị không được ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền cho Tổng Giám đốc và/hoặc những Người điều hành doanh nghiệp thực hiện các công việc liên quan đến việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và/hoặc những Người điều hành doanh nghiệp có liên quan.
7. Hội đồng quản trị có quyền phân công hoặc chỉ định một hoặc một số phòng ban, Ủy ban, Tiểu ban hoặc cá nhân chịu sự quản lý của Ban điều hành giám sát việc ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền tại Quy chế này.
8. Đối với các công việc, trách nhiệm hoặc quyền hạn đã ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền, Hội đồng quản trị sẽ không chịu các trách nhiệm phát sinh từ và/hoặc liên quan đến

việc người nhận ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền (i) vi phạm hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế này và các văn bản ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền, và (ii) thực hiện các công việc vượt quá phạm vi ủy quyền, phân quyền hoặc giao quyền.

Điều 11. Phương thức gửi tài liệu

Tài liệu được coi là đã gửi cho thành viên Hội đồng quản trị nếu đã được gửi đi bằng một trong các hình thức sau:

1. Gửi đến Email Công ty của các thành viên.
2. Gửi trên nền tảng trực tuyến mà Hội đồng quản trị thống nhất sử dụng theo từng thời điểm.

Điều 12. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 30 Điều lệ Công ty và Điều 13 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nếu xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể mời Tổng Giám đốc và/hoặc Người điều hành doanh nghiệp tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
2. Thư ký Công ty chịu trách nhiệm cập nhật tài liệu sử dụng tại cuộc họp Hội đồng quản trị đã gửi theo thông báo mời họp, và thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị các thay đổi đáng kể về chương trình, nội dung cuộc họp và tài liệu trước khi cuộc họp Hội đồng quản trị bắt đầu.
3. Chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp đúng theo chương trình và nội dung cuộc họp đã được thông báo. Chủ tọa cuộc họp có quyền hoãn cuộc họp hoặc một phần nội dung cuộc họp đến một thời điểm khác, hoặc chấm dứt cuộc họp khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - a. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho người tham dự họp tham gia thảo luận và biểu quyết, trong trường hợp cuộc họp được tổ chức theo hình thức họp online; hoặc
 - b. Xuất hiện các tài liệu mới liên quan đến nội dung cuộc họp đang được thảo luận mà đa số thành viên Hội đồng quản trị nhận thấy chưa đánh giá được các ảnh hưởng, tác động đến vấn đề đang thảo luận.
4. Thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị bằng cách giơ tay, bỏ phiếu hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng phương pháp điện tử hoặc các phương thức phù hợp khác.
5. Ngoài các cuộc họp được quy định tại Điều này, Hội đồng quản trị có quyền tổ chức các cuộc gặp gỡ, trao đổi về chuyên môn hoặc một số vấn đề của Công ty mà không thuộc trường hợp phải triệu tập, tổ chức và lập biên bản cuộc họp theo quy định tại Quy chế này.

Các cuộc gặp gỡ, trao đổi này không được xem là cuộc họp Hội đồng quản trị chính thức để ban hành nghị quyết/quyết định hoặc biểu quyết thông qua bất kỳ vấn đề nào.

Điều 13. Cuộc họp của Ủy ban, Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán được thực hiện theo các quy định tại Điều 39 Điều lệ Công ty và Điều 18 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Các Tiểu ban có thể họp định kỳ hay bất thường, bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến, tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi khác. Trưởng Tiểu ban là người triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Tiểu ban.
3. Trưởng Tiểu ban phải gửi thông báo mời họp cho các thành viên của Tiểu ban đó ít nhất hai (02) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình họp, các vấn đề thảo luận và quyết định. Cuộc họp Tiểu ban có thể tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp trực tuyến.
4. Trưởng Tiểu ban có quyền mời thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân có liên quan khác tham dự cuộc họp của Tiểu ban. Những người được mời họp có quyền phát biểu, thảo luận tại cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết.
5. Các quyết định của Tiểu ban được thông qua tại cuộc họp khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Trừ trường hợp Quy chế tổ chức và hoạt động của Tiểu ban quy định khác, nếu số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Tiểu ban.

Điều 14. Tổ chức họp Hội đồng quản trị thông qua hình thức lấy ý kiến biểu quyết trên nền tảng trực tuyến

1. Khi xét thấy không cần thiết phải triệu tập cuộc họp theo Điểm a, b và c Khoản 5 Điều 13 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng quản trị trên nền tảng trực tuyến theo Điểm d Khoản 5 Điều 13 cho tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị.
2. Thời gian hợp lý để thành viên Hội đồng quản trị nghiên cứu và trả lời tùy thuộc vào vấn đề cần lấy ý kiến và sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định, nhưng trong mọi trường hợp không ít hơn ba (03) ngày làm việc và không vượt quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày vấn đề xin ý kiến được đăng tải lên nền tảng trực tuyến.
3. Thành viên Hội đồng quản trị phải gửi ý kiến của mình trong thời hạn quy định lên nền tảng trực tuyến. Sau thời hạn này, Thư ký Công ty sẽ lập Biên bản lấy ý kiến biểu quyết của Hội đồng quản trị cho vấn đề được xin ý kiến. Biên bản lấy ý kiến biểu quyết của Hội

đồng quản trị được xem là Biên bản họp và phải đảm bảo đầy đủ các yêu cầu về thể thức và nội dung theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Thông qua các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết/Quyết định theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty và Quy chế này.
2. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị sẽ được thông qua bằng hình thức biểu quyết. Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua trong các trường hợp sau:
 - a. Được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc cho ý kiến biểu quyết trên nền tảng trực tuyến tán thành;
 - b. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
3. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền bảo lưu ý kiến, khi chưa thống nhất với nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị, nhưng phải chấp hành Nghị quyết/Quyết định. Ý kiến bảo lưu của thành viên Hội đồng quản trị phải được ghi rõ trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG IV. QUAN HỆ PHỐI HỢP GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 16. Quan hệ phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị giám sát thường xuyên việc điều hành của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty và Quy chế này.
2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị được quyền nhận các tài liệu, quyết định của Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các tài liệu khác của Công ty.
3. Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp phải tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và báo cáo cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị các vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.
4. Bất kỳ khi nào xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể yêu cầu Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp báo cáo, giải trình về các vấn đề thuộc thẩm quyền bằng cách thông báo trước cho người được yêu cầu báo cáo, giải trình ít nhất 07 ngày làm việc. Yêu cầu phải nêu rõ các nội dung cần báo cáo, giải trình, thời gian và địa điểm thực hiện việc báo cáo, giải trình. Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp có quyền từ chối các yêu cầu báo cáo, giải trình nhưng phải nêu rõ lý do và phải được Hội đồng quản trị chấp thuận.
5. Hội đồng quản trị có thể tham khảo ý kiến Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp về các vấn đề thuộc thẩm quyền thông qua của Hội đồng quản trị.
6. Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị cho Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp trong vòng 24 giờ kể từ ngày ban hành và phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 05 Chương, 17 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược – Trang thiết bị Y tế Bình Định (Bidiphar) nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2025 tại địa chỉ 498 Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này được lập thành ba (03) bản và có giá trị pháp lý như nhau. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Người đại diện pháp luật của Công ty hoặc được cơ quan/tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao.
3. Nếu có bất kỳ quy định nào trong Quy chế mâu thuẫn với Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hoặc quy định pháp luật thì quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy định pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



TẠ NAM BÌNH